ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 68 /HD-UBND	*Hưng Yên, ngày 14 tháng 4 năm 2023*

HƯỚNG DẪN
Thực hiện tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh (sau đây gọi tắt là Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ);

Căn cứ Quyết định số 602/QĐ-BVHTTDL ngày 18/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh;

Căn cứ Công văn số 541/BVHTTDL-VHCS ngày 22/02/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về hướng dẫn tiêu chí thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh trong xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Công văn số 1522/VPCP-NN ngày 10/3/2023 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn cụ thể các tiêu chí về thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh trong xây dựng nông thôn mới;

UBND tỉnh hướng dẫn thực hiện tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận phường, thị trấn, thị xã, thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh, cụ thể như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Về thời gian công nhận và công nhận lại

a) Công nhận lần đầu: Sau 02 năm kể từ ngày đăng ký xây dựng.

b) Công nhận lại: Sau 05 năm kể từ ngày được quyết định công nhận lần trước.

2. Nguyên tắc xét công nhận đô thị đạt chuẩn đô thị văn minh

a) Công khai, dân chủ, minh bạch.

b) Đúng tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền.

c) Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Thẩm quyền công nhận và công nhận lại

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định công nhận và công nhận lại đối với phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận và công nhận lại thị xã, thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh.

4. Kinh phí khen thưởng

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp xem xét, quyết định khen thưởng phường, thị trấn, thị xã, thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh theo quy định hiện hành.

b) Kinh phí tổ chức thực hiện công nhận và công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh được bố trí trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm của địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước và kinh phí xã hội hóa khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

5. Mẫu Giấy công nhận

Về hình thức, nội dung mẫu giấy công nhận, công nhận lại phường, thị trấn, thành phố, thị xã đạt chuẩn đô thị văn minh thực hiện theo phụ lục III và IV Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

II. TIÊU CHÍ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT CÔNG NHẬN VÀ CÔNG NHẬN LẠI PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN VĂN MINH

1. Điều kiện, tiêu chí xét công nhận và công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh

a) Có đăng ký phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

b) Đạt 09 tiêu chí theo quy định tại Quyết định 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Quy hoạch đô thị; Giao thông đô thị; Môi trường và an toàn thực phẩm đô thị; An ninh, trật tự đô thị; Thông tin, truyền thông đô thị; Việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo ở đô thị; Văn hóa, thể thao đô thị; Y tế, giáo dục đô thị; Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị.

c) Thời gian đăng ký: 02 năm đối với công nhận lần đầu, 05 năm đối với công nhận lại.

d) Có từ 90% trở lên người dân hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

2. Hình thức đăng ký xây dựng phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh

Phường, thị trấn gửi văn bản đăng ký xây dựng phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh đến Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố ghi đầy đủ các nội dung thông tin: Tên đơn vị, địa chỉ, ngày, tháng, năm đăng ký xây dựng, đại diện lãnh đạo đơn vị ký văn bản đăng ký xây dựng đô thị văn minh.

3. Các bước tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh

a) Bước 1: Ủy ban nhân dân phường, thị trấn tổ chức tự đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí (chi tiết tại Phụ lục I).

b) Bước 2: Ủy ban nhân dân phường, thị trấn lập Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh và gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp để tham gia ý kiến.

c) Bước 3: Sau khi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp có ý kiến tham gia, Ủy ban nhân dân phường, thị trấn tiếp thu và hoàn thiện Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh.

d) Bước 4: Ủy ban nhân dân phường, thị trấn gửi văn bản đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức lấy ý kiến của người dân về sự hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận, công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh (kèm theo Bảng đánh giá Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh).

Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh của Ủy ban nhân dân phường, thị trấn phải được thông báo, công bố công khai để lấy ý kiến trong thời hạn 30 ngày.

đ) Bước 5: Hết thời hạn lấy ý kiến, Ủy ban nhân dân phường, thị trấn phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổng hợp ý kiến của người dân về sự hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận và công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh,tham gia hoàn chỉnh Báo cáo kết quả tham gia xây dựng đô thị văn minh của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn và các tổ chức chính trị, xã hội.

e) Bước 6: Ủy ban nhân dân phường, thị trấn lập hồ sơ đề nghị công nhận và công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

4. Trình tự, thủ tục công nhận và công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh

a) Bước 1: Phường hoặc thị trấn nơi đề nghị công nhận và công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh lập hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, bao gồm:

- Tờ trình đề nghị công nhận và công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh;

- Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh;

- Bản tổng hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn về kết quả lấy ý kiến hài lòng, đồng ý đề nghị công nhận và công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh của người dân;

- Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn và các tổ chức chính trị - xã hội về kết quả tham gia xây dựng đô thị văn minh.

b) Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận và công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh, bao gồm:

+ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố là Chủ tịch Hội đồng;

+ Đại diện lãnh đạo Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố là Phó Chủ tịch Hội đồng;

+ Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các phòng: Văn

hóa và Thông tin; Quản lý đô thị hoặc Kinh tế hạ tầng và các phòng, ngành có liên quan là thành viên Hội đồng.

c) Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thành lập, Hội đồng tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, công nhận và công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng có mặt.

d) Bước 4: Cơ quan thường trực Hội đồng thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận và công nhận lại khi kết quả ý kiến nhất trí của các thành viên Hội đồng dự họp đạt từ 90% trở lên, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố xem xét, quyết định.

đ) Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố ban hành quyết định công nhận và công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Trường hợp không công nhận và không công nhận lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

5. Công bố kết quả công nhận và công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố công bố danh sách phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh, công khai trên phương tiện thông tin đại chúng và trang thông tin điện tử của huyện, thị xã, thành phố.

Thời hạn công bố danh sách phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh là không quá 30 ngày, kể từ ngày quyết định công nhận và công nhận lại.

III. TIÊU CHÍ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT CÔNG NHẬN VÀ CÔNG NHẬN LẠI THỊ XÃ, THÀNH PHỐ ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH

1. Điều kiện xét công nhận và công nhận lại thị xã, thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh

a) Có đăng ký thị xã, thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh với Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đạt 09 tiêu chí theo quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ gồm: Quy hoạch đô thị; Giao thông đô thị; Môi trường và an toàn thực phẩm đô thị; An ninh, trật tự đô thị; Thông tin, truyền thông đô thị; Việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo ở đô thị; Văn hóa, thể thao đô thị; Y tế, giáo dục đô thị; Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị.

c) Thời gian đăng ký: 02 năm đối với công nhận lần đầu; 05 năm đối với công nhận lại.

d) Có 100% phường trực thuộc được công nhận và công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh.

đ) Có 100% xã trực thuộc (nếu có) được công nhận và công nhận lại đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Hình thức đăng ký xây dựng thị xã, thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh

Thị xã, thành phố gửi văn bản đăng ký xây dựng thị xã, thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh đến Ủy ban nhân dân tỉnh, ghi đầy đủ các nội dung thông tin: Tên đơn vị, địa chỉ, ngày, tháng, năm đăng ký xây dựng, đại diện lãnh đạo địa phương ký văn bản đăng ký xây dựng đô thi văn minh.

3. Các bước tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh

a) Bước 1: Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố tổ chức tự đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí (chi tiết tại Phụ lục II).

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, lập báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh và gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp để tham gia ý kiến.

b) Bước 2: Sau khi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp có ý kiến tham gia, Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố tiếp thu và hoàn thiện Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh.

c) Bước 3: Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố gửi văn bản đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức lấy ý kiến của người dân về sự hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận và công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh (kèm theo Bảng đánh giá Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh).

Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh của Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố phải được thông báo, công bố công khai để lấy ý kiến trong thời hạn 30 ngày.

d) Bước 4: Hết thời hạn lấy ý kiến, Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổng hợp ý kiến của người dân về sự hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận và công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh; tham gia hoàn chỉnh Báo cáo kết quả tham gia xây dựng đô thị văn minh của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã, thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội.

đ) Bước 5: Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố lập hồ sơ đề nghị công nhận và công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Trình tự, thủ tục công nhận và công nhận lại thị xã, thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh

a) Bước 1: Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố lập hồ sơ đề nghị công nhận và công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh, bao gồm:

- Tờ trình đề nghị công nhận và công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh;

- Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh;

- Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã, thành phố về kết quả lấy ý kiến hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận, công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh của người dân;

- Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã, thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội về kết quả tham gia xây dựng đô thị văn minh;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia.

b) Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận và công nhận lại thị xã, thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh, bao gồm:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Chủ tịch Hội đồng;

- Đại diện lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Xây dựng là Phó Chủ tịch Hội đồng;

- Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các sở, ban, ngành có liên quan là thành viên Hội đồng.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thành lập, Hội đồng tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, công nhận và công nhận lại thị xã, thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh. Cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng có mặt.

- Bước 4: Cơ quan thường trực Hội đồng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận và công nhận lại khi kết quả ý kiến nhất trí của các thành viên Hội đồng dự họp đạt từ 90% trở lên, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công nhận và công nhận lại thị xã, thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh. Trường hợp không công nhận và không công nhận lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

5. Công bố kết quả công nhận và công nhận lại thị xã, thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh sách thị xã, thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh công khai trên phương tiện thông tin đại chúng và trang thông tin điện tử của tỉnh. Thời hạn công bố danh sách thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh là không quá 30 ngày, kể từ ngày quyết định công nhận và công nhận lại.

IV. VỀ ĐÁNH GIÁ TẠM THỜI TIÊU CHÍ THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH TRONG XÉT, CÔNG NHẬN HUYỆN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

1. Việc đánh giá tạm thời tiêu chí thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh trong xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao được áp dụng *từ năm 2022 đến ngày 14/4/2024.*

2. Điều kiện: Thị trấn có đăng ký thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh với Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Trình tự đánh giá:

- Căn cứ các tiêu chí quy định tại Điều 5 Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ, các địa phương tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

- Các bước tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh theo Khoản 3 Mục II Hướng dẫn này.

- Sau khi tổ chức tự đánh giá, UBND thị trấn hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh gửi Phòng Văn hóa và Thông tin tổng hợp, báo cáo UBND cấp huyện.

- UBND cấp huyện thành lập đoàn thẩm định, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Thành phần: Đại diện Lãnh đạo UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phòng Văn hóa và Thông, Kinh tế hạ tầng và các phòng, ngành có liên quan. Sau khi thẩm định, UBND huyện báo cáo bằng văn bản kết quả thẩm định gửi Hội đồng thẩm định nông thôn mới nâng cao, UBND tỉnh.

4. Việc sử dụng kết quả tự đánh giá, kết quả thẩm định kết quả thực hiện các tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh làm căn cứ để đề nghị xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, theo dõi, phối hợp, hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với việc xét tặng đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định và Tổ giúp việc; chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, đoàn thể tổ chức thẩm định các tiêu chí công nhận, công nhận lại thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh quyết định.

c) Thường xuyên phối hợp với các Sở, ban, ngành tổ chức kiểm tra, phúc tra, đánh giá chất lượng đô thị văn minh, kịp thời tham mưu UBND tỉnh giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện ở cơ sở.

d) Chủ trì theo dõi, hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 7 về văn hóa, thể thao đô thị tại Phụ lục I và Phụ lục II; thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

a) Phối hợp chỉ đạo và giám sát việc thực hiện công nhận đô thị văn minh trong thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".

b) Hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã tổ chức lấy ý kiến của người dân về sự hài lòng và cho ý kiến nhất trí đề nghị công nhận và công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh theo đề nghị của UBND cùng cấp.

c) Các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia giám sát, vận động nguồn lực, hỗ trợ thực hiện tiêu chí đánh giá đạt chuẩn đô thị văn minh.

3. Sở Xây dựng

Chủ trì theo dõi, hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 1 về quy hoạch đô thị tại Phụ lục I và Phụ lục II; chỉ tiêu 2.6, 2.7 tiêu chí số 2 về giao thông đô thị tại Phụ lục I.

4. Sở Giao thông vận tải

Chủ trì theo dõi, hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu 2.1, 2.2, 2.3 tiêu chí số 2 về giao thông đô thị tại Phụ lục I và tiêu chí số 2 về giao thông đô thị tại Phụ lục II.

5. Sở Công Thương

Chủ trì theo dõi, hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu 2.4, 2.5 tiêu chí số 2 về giao thông đô thị tại Phụ lục I.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì theo dõi, hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu 3.1, 3.2, 3.4 tiêu chí số 3 về môi trường và an toàn thực phẩm đô thị tại Phụ lục I và tiêu chí số 3 về môi trường đô thị tại Phụ lục II.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì theo dõi, hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu 3.3 tiêu chí số 3 về môi trường và an toàn thực phẩm đô thị tại Phụ lục I; tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ với Sở Y tế tại chỉ tiêu 3.5, 3.6 tiêu chí số 3 đã được UBND tỉnh giao quản lý.

8. Công an tỉnh

Chủ trì theo dõi, hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 4 về an ninh, trật tự đô thị tại Phụ lục I và Phụ lục II.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì theo dõi, hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 5 về thông tin, truyền thông đô thị tại Phụ lục I và Phụ lục II.

10. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Chủ trì theo dõi, hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu 6.1, 6.3 tiêu chí số 6 về việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo đô thị tại Phụ lục I và chỉ tiêu 6.2 tiêu chí số 6 về việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo ở đô thị tại Phụ lục II.

11. Sở Y tế

Chủ trì theo dõi, hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu 3.5, 3.6 tiêu chí số 3 và chỉ tiêu 8.1, 8.2, 8.3 tiêu chí số 8 về y tế, giáo dục đô thị tại Phụ lục I và chỉ tiêu 8.1 tiêu chí số 8 về y tế, giáo dục đô thị tại Phụ lục II.

12. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì theo dõi, hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu 8.4, 8.5, 8.6, 8.7, 8.8 tiêu chí số 8 về y tế, giáo dục đô thị tại Phụ lục I và chỉ tiêu 8.2 tiêu chí số 8 về y tế, giáo dục đô thị tại Phụ lục II.

13. Sở Nội vụ

a) Chủ trì theo dõi, hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu 9.1, 9.2, 9.3, 9.4 tiêu chí số 9 về hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị tại Phụ lục I và chỉ tiêu 9.1, 9.2, 9.3 tiêu chí số 9 về hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị tại Phụ lục II.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị có liên quan xem xét, thẩm định và trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg.

14. Sở Tư pháp

Chủ trì theo dõi, hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu 9.5 tiêu chí số 9 về hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị tại Phụ lục I và chỉ tiêu 9.4 tiêu chí số 9 về hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị tại Phụ lục II.

15. Sở Tài chính

Tham mưu cấp có thẩm quyền đảm bảo kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ được giao.

16. Cục Thống kê tỉnh

Chủ trì theo dõi, hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu 6.2 tiêu chí số 6 về việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo đô thị tại Phụ lục I và chỉ tiêu 6.1 tiêu chí số 6 về việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo ở đô thị tại Phụ lục II.

17. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hưng Yên

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, các huyện, thị xã, thành phố thực hiện chuyên mục, chuyên trang, phóng sự, tin, bài, tuyên truyền, vận động người dân tham gia xây dựng đô thị văn minh; kịp thời phát hiện, giới thiệu các điển hình tiêu biểu trong xây dựng đô thị văn minh.

18. Văn phòng UBND tỉnh

Chịu trách nhiệm công bố danh sách thành phố trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

19. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Trên cơ sở các quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Hướng dẫn này, chủ động xây dựng kế hoạch, chỉ đạo triển khai và bố trí nguồn lực để đảm bảo thực hiện mục tiêu xây dựng đô thị văn minh tại huyện, thị xã, thành phố.

b) Tổ chức đánh giá tạm thời kết quả thực hiện tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh để lấy cơ sở để nghị xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; công nhận và công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh; lập hồ sơ, thủ tục đề nghị UBND tỉnh công nhận và công nhận lại thị xã, thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh theo đúng tiêu chí, trình tự, hồ sơ, thủ tục quy định.

c) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức lấy ý kiến người dân về sự hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận, công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh.

d) Phân công cơ quan chuyên môn làm đầu mối theo dõi, hướng dẫn thực hiện các tiêu chí xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh. Chỉ đạo công tác kiểm tra, phúc tra kết quả xây dựng đô thị văn minh theo đúng quy định.

Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

(Kèm theo:

- Phụ lục I: Bảng đánh giá tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh;

- Phụ lục II: Bảng đánh giá tiêu chí thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh)./.

Nơi nhận:
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KGVX[Ph].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 14/04/2023 10:55:21

Nguyễn Duy Hưng

PHỤ LỤC I

Bảng đánh giá tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh

((Kèm theo Công văn số 68 /UBND-KGVX ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn
1. Quy hoạch đô thị	1. Quy hoạch chung đô thị phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố công khai tại địa bàn.	Đạt
	2. Công trình công cộng xây mới đúng quy hoạch; có kiến trúc hài hòa, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.	Đạt
	3. Trụ sở Ủy ban nhân dân phường, thị trấn, nhà văn hóa, trường học, trạm y tế được xây mới hoặc cải tạo, nâng cấp đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn được quản lý và sử dụng đúng mục đích.	Đạt
	4. Số hộ có nhà xây kiên cố phù hợp với kiến trúc chung của đô thị.	70%
	5. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình công cộng trên địa bàn, phục vụ lợi ích công cộng; không có trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép đất công và công trình công cộng.	Đạt
	6. Tổ dân phố trong phường, thị trấn vận động Nhân dân thường xuyên tham gia bảo vệ cơ sở hạ tầng đô thị và giữ gìn vệ sinh môi trường.	Đạt
	7. Không có nhà tạm, nhà dột nát.	Đạt
2. Giao thông đô thị	1. Các tuyến đường trên địa bàn phường, thị trấn được rải nhựa hoặc bê tông hóa theo quy hoạch; các tuyến phố chính đều có vỉa hè, điện chiếu sáng, cây xanh, cây bóng mát.	Đạt
	2. Hệ thống điều khiển giao thông, đèn tín hiệu, biển chỉ dẫn được lắp đặt đầy đủ theo quy định.	Đạt
	3. Hành lang an toàn giao thông đảm bảo mỹ quan đô thị; không có hiện tượng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè kinh doanh, buôn bán, vi phạm trật tự an toàn giao thông.	Đạt
	4. Hệ thống đường điện trên địa bàn phường, thị trấn an toàn theo quy định.	Đạt
	5. Số hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn.	Đạt
	6. Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng.	90%
	7. Tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ phố được chiếu sáng.	70%
3. Môi trường và an toàn thực phẩm đô thị	1. Trồng cây xanh công cộng tại các đường phố, khu vui chơi; các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn khu dân cư.	Đạt
	2. Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định.	Đạt
	3. Số hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định.	100%
	4. Số hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.	100%
	5. Hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy	100%

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn
	định về đảm bảo an toàn thực phẩm.	
	6. Không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm lớn (≥30 người mắc) trên địa bàn quản lý.	Đạt
4. An ninh, trật tự đô thị	1. Không để xảy ra hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết.	Đạt
	2. Không để xảy ra các hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc gia.	Đạt
	3. Không để xảy ra hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện phức tạp về an ninh trật tự.	Đạt
	4. Không để xảy ra hoạt động kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại để tuyên truyền chống nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.	Đạt
	5. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tỷ lệ tội phạm, vi phạm pháp luật, tai nạn giao thông không tăng so với năm trước; không có vụ việc về cháy, nổ, tai nạn giao thông từ nghiêm trọng trở lên (trừ trường hợp bất khả kháng), không có đối tượng tham gia đua xe và không để xảy ra tình trạng đua xe trái phép trên địa bàn.	Đạt
	6. Phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.	Đạt
5. Thông tin, truyền thông đô thị	1. Phường, thị trấn có đài truyền thanh và hệ thống truyền thanh và loa truyền thanh thông minh đến các tổ dân phố.	Đạt
	2. Phường, thị trấn được trang bị sử dụng công nghệ viễn thông, Internet bằng các nội dung về phường, thị trấn có mạng nội bộ (LAN) bảo đảm an toàn an ninh mạng; cán bộ, công chức phường, thị trấn được trang bị máy tính và có kết nối Internet băng rộng.	Đạt
	3. Phường, thị trấn ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành bằng các nội dung cụ thể hơn về ứng dụng hệ thống một cửa điện tử, sử dụng các phần mềm dùng chung và ứng dụng chữ ký số trong quản lý điều hành tại phường, thị trấn.	Đạt
	4. Các hộ gia đình có thiết bị nghe nhìn thông minh, có thuê bao Internet băng rộng và tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động thông minh.	100%
	5. Có kênh giao tiếp chính thức trên mạng xã hội của Việt Nam (Zalo, Mocha, Lotus, Gapo,...).	Đạt
6. Việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo đô thị	1. Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động từ 90% trở lên (đối với phường), 80% trở lên (đối với thị trấn).	Đạt
	2. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của toàn tỉnh, thành phố.	Đạt
	3. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với quy định chung của địa phương.	Đạt

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn
7. Văn hóa, thể thao đô thị	1. Có Trung tâm Văn hóa - Thể thao hoặc Nhà văn hóa có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, được quản lý sử dụng đúng mục đích.	Đạt
	2. 90% tổ dân phố thuộc phường; 80% tổ dân phố thuộc thị trấn có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao, hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	Đạt
	3. Số hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị theo các quy định của trung ương, địa phương và quy ước của tổ dân phố.	90%
	4. Các đội văn nghệ, thể thao, các câu lạc bộ ở phường, thị trấn và các tổ dân phố thường xuyên hoạt động.	Đạt
	5. Có tủ sách pháp luật đảm bảo các đầu sách, thường xuyên được bổ sung, cập nhật các loại sách, báo, tài liệu tuyên truyền các quy định của pháp luật.	Đạt
8. Y tế, giáo dục đô thị	1. Phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế.	Đạt
	2. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.	90%
	3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) ≤15%.	Đạt
	4. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có ít nhất 60% trở lên số trường học trên địa bàn được công nhận đạt chuẩn quốc gia.	Đạt
	5. Phổ cập đối với giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.	100%
	6. Đạt tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Đạt
	7. 70% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc trung cấp). Tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học đạt 80% trở lên đối với phường, 70% trở lên đối với thị trấn.	Đạt
	8. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt >50% đối với phường; >40% đối với thị trấn.	Đạt
9. Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị	1. Cán bộ, công chức làm việc tại phường, thị trấn đạt chuẩn theo quy định.	Đạt
	2. Hàng năm tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội hoàn thành nhiệm vụ trở lên.	Đạt
	3. Thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp đơn giản, thuận tiện, tiến bộ đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn.	Đạt
	4. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định.	Đạt
	5. Phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.	Đạt

PHỤ LỤC II

Bảng đánh giá tiêu chí thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh

(Kèm theo Công văn số 68 /UBND-KGVX ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn
1. Quy hoạch đô thị	1. Có quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết của thị xã, thành phố được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố công khai đúng quy định.	Đạt
	2. Có đủ công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng theo quy hoạch xây dựng đối với thị xã, thành phố.	Đạt
2. Giao thông đô thị	Hệ thống giao thông trên địa bàn thị xã, thành phố đảm bảo kết nối thông suốt giữa các phường, xã, thị trấn trên địa bàn và không bị ngập úng theo quy định.	Đạt
3. Môi trường đô thị	1. Có hệ thống thu gom, phân loại, xử lý rác thải trên địa bàn đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường.	Đạt
	2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại rác thải tại nguồn.	>= 90%
	3. Tỷ lệ các Khu dân cư trên địa bàn sạch, đẹp.	>= 80%
4. An ninh, trật tự đô thị	1. Cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trên địa bàn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.	Đạt
	2. Có hệ thống camera giám sát, bảo đảm an ninh, trật tự được lắp đặt ở các tuyến đường chính.	Đạt
5. Thông tin, truyền thông đô thị	1. Hạ tầng công nghệ thông tin truyền thông: có mạng nội bộ LAN và mạng diện rộng kết nối với các phòng chuyên môn và các xã, phường, thị trấn trực thuộc được bảo đảm an toàn an ninh mạng; tỷ lệ cán bộ, công chức được trang bị máy tính và có kết nối Internet băng rộng.	Đạt
	2. Ứng dụng hệ thống một cửa điện tử, sử dụng các phần mềm dùng chung và ứng dụng chữ ký số trong quản lý điều hành.	Đạt
	3. Cổng thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định.	Đạt
6. Việc làm, Thu nhập bình quân, hộ nghèo ở đô thị	1. Thu nhập bình quân đầu người cao hơn thu nhập bình quân đầu người của toàn tỉnh.	Đạt
	2. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với quy định chung của địa phương.	Đạt
7. Văn hóa, thể thao đô thị	Có trung tâm văn hóa, thể thao thị xã, thành phố; có nhiều hoạt động văn hóa, thể thao hiệu quả.	Đạt
8. Y tế, giáo dục đô thị	1 .Trung tâm y tế thị xã, thành phố đạt chuẩn theo quy định.	Đạt
	2. Các trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên.	100%
9. Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị	1. Hàng năm tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội hoàn thành nhiệm vụ trở lên.	Đạt
	2. Thủ tục hành chính phục vụ người dân, thuận tiện, đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn.	Đạt
	3. Có dịch vụ công trực tuyến từ cấp độ 3 trở lên.	Đạt
	4. Thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật./.	Đạt